

Bản án số: 441/2023/HC-PT

Ngày 20 - 6 - 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định bồi
thường hỗ trợ do thu hồi đất, quyết
định giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 78/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc “*khiếu kiện quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 689/2023/QĐPT-HC ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1953; Địa chỉ: 5/6 ĐTT, phường HBP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện NT
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NT

Đại diện theo pháp luật: Bà Giang Thị Mai H – Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Mai Ngọc Th – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện NT, tỉnh Đồng Nai, (có mặt).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số 2 NVT, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lưu Thị Mai H – Phó Chi cục quản lý đất đai- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, (xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần địa ốc SC; Người đại diện theo pháp luật tại cấp sơ thẩm là ông Nguyễn Minh T - Kiêm Tổng giám đốc; tại cấp phúc thẩm là ông Trần Việt Anh - Tổng giám đốc; Địa chỉ: 27 UVK, Phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Trung D; Địa chỉ: 27 UVK, Phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bà Lại Thị M, sinh năm 1958; Địa chỉ: 5/6 ĐTT, phường HBP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Vũ Văn Đ là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 05/05/2021 người khởi kiện Ông Vũ Văn Đ, trình bày:

Về nguồn gốc đất: Ông đã được UBND huyện NT cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 1846 ngày 08/10/2001. Hiện đất đang sử dụng ổn định không tranh chấp, diện tích 10.180 m², loại đất trồng cây lâu năm, mục đích sử dụng đất LN, tờ Bản đồ địa chính số 19, thửa 102, tại xã PH, huyện NT, thời hạn sử dụng đến tháng 9/2051.

Ngày 13/5/2013 UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1279 chấp thuận chủ trương và thỏa thuận địa điểm cho công ty cổ phần cáp điện và vật liệu viễn thông (SC) lập thủ tục đầu tư Khu dân cư.

Ngày 25/05/2018 UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định 1792/QĐ-UBND về việc chấp nhận nhà đầu tư: Công ty địa ốc SC.

Ngày 26/12/2019, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7402 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án đầu tư Khu dân cư theo quy hoạch tại xã LT-PH do Công ty địa ốc SC làm chủ đầu tư; tổng diện tích bồi thường, hỗ trợ 9.750,2 m² với tổng kinh phí là 7.945.117.000 đồng, hiện tại ông Đ chưa nhận tiền.

Không đồng ý với giá bồi thường ông đã làm đơn khiếu nại quyết định hành chính:

Lần 1: Ngày 06/11/2020 Chủ tịch UBND huyện NT ban hành Quyết định hành chính số 4615/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 1 và Quyết định 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc đình chính Quyết định số 4615/QĐ-UBND.

Lần 2: Ngày 23/03/2021, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 ngày 28/11/2020 của ông Đ, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4615/QĐ-UBND của UBND huyện NT.

- Căn cứ khởi kiện:

Các Quyết định của UBND huyện NT và UBND tỉnh Đồng Nai ban hành áp dụng Luật đất đai năm 2003 là không đúng mà phải áp dụng Luật đất đai 2013, thực hiện không đúng trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định tại thời điểm có đất thu hồi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

Trong suốt quá trình thu hồi đất của cơ quan Nhà nước và chính quyền không thông báo cho ông biết những vấn đề liên quan việc thu hồi đất, bao gồm chưa lấy ý kiến của người dân địa phương, chưa đo đạc, kiểm đếm tài sản trên đất chưa có vấn đề thỏa thuận giữa chủ đầu tư dự án và người dân.

Từ những căn cứ trên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết tuyên hủy:

- Quyết định số 7402/QĐ-UBND ngày 26/12/2019; về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020; về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Vũ Văn Đ.

Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc đính chính Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020; giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ.

Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Vũ Văn Đ.

+ *Tại văn bản 7527/UBND-TP ngày 01/9/2021 UBND huyện NT và văn bản 9598/UBND-TP ngày 18/10/2021, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện NT và UBND huyện NT trình bày:*

Căn cứ văn bản số 6325/UBND-CNN ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận địa điểm cho Công ty cổ phần Cáp và vật liệu viễn thông (SC) lập thủ tục đầu tư Khu dân cư theo quy hoạch tại xã LT và PH, huyện NT; Văn bản số 10481/UBND-CNN ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh tên chủ đầu tư, ranh giới, diện tích và gia hạn hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm dự án Khu dân cư của Công ty cổ phần địa ốc SC tại xã LT và PH, huyện Nhơn Trạch, thông báo số 4141/TB-UBND ngày 11/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã LT và PH; Văn bản 239/UBND-CNN ngày 9/1/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận lại địa điểm đầu tư dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Trên cơ sở Quyết định 2154/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư và Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất bổ sung để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Ngày 26/12/2019, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND, về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH, huyện NT do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư với tổng kinh phí là 7.945.117.000 đồng. Sau đó ông Vũ Văn Đ có gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện NT. Ngày 06/11/2020, UBND huyện ban hành Quyết định 4615/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đ, giữ nguyên Quyết định.

UBND huyện NT nhận thấy đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Do đó, chủ tịch UBND huyện NT đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020, về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Vũ Văn Đ, không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Văn Đ.

- Ông Mai Ngọc Th người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp người bị kiện giữ nguyên quan điểm Chủ tịch UBND huyện và Ủy ban nhân dân huyện NT.

+ *Tại Văn bản số 13530/UBND-THNC ngày 03/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày:*

Ngày 13/5/2013, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 1279/QĐ-UBND về việc thu hồi 9.750,2 m² đất của ông Vũ Văn Đ để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Ngày 15/7/2019, của UBND tỉnh Đồng Nai ký quyết định 2154/QĐ về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư, giá đất được phê duyệt tại quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 31/7/2019. Theo đó phê duyệt đơn giá bồi thường đất nông nghiệp tại xã LT-PH, vị trí 2 (còn lại) là 903.000đồng/m² và vị trí 3 (còn lại) 706.000 đồng/m².

Ngày 26/12/2019, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND, về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH, huyện NT do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ số tiền là 7.945.117.000 đồng. Ông Vũ Văn Đ không đồng ý việc UBND huyện NT bồi thường về đất theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2154 và 2377, vì ông cho rằng dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư là dự án kinh doanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên có đơn khiếu nại đề ngày 14/01/2020 gửi Chủ tịch UBND huyện NT.

Ngày 6/11/2020, Chủ tịch UBND huyện NT ký QĐ 4615/QĐ- UBND ngày 6/11/2020, về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ, không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện NT, ông Vũ Văn Đ tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 đề ngày 18/11/2020 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 11/12/2020 UBND tỉnh Đồng Nai ký Quyết định 4706/QĐ-UBND về việc giao Thanh tra tỉnh tiến hành thẩm tra, xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại của ông Vũ Văn Đ.

Trên cơ sở xác minh nội dung khiếu nại của ông Vũ Văn Đ, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với ông Đ vào ngày 18/3/2021. Đến ngày 23/03/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ký Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Vũ Văn Đ. Theo đó:

UBND tỉnh không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Đ đề ngày 28/11/2020.

Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết đơn khiếu nại lần đầu số: 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020 (QĐ hành chính số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND huyện NT) của Chủ tịch UBND huyện NT là đúng quy định pháp luật. Yêu cầu ông Vũ Văn Đ thực hiện các Quyết định hành chính của UBND huyện NT về việc bồi thường hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ.

+ Ý kiến giải trình đối với nội dung khởi kiện

Căn cứ Thông báo 4141/TB-UBND ngày 11/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã LT và PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. UBND huyện NT ban hành quyết định số 1279/QĐ-UBND về việc thu hồi 9.750,2m² đất của ông Vũ Văn Đ để thực hiện dự án trên. Tại thời điểm thực hiện dự án, trình tự thủ tục, điều kiện thu hồi đất được áp dụng theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và các Nghị định hướng dẫn (khoản 1 Điều 38 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Dự án khu dân cư tại xã LT và xã PH đã được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết 145/NQ-HĐND ngày 7/12/2018, được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019. Do đó UBND huyện NT tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường là phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2013.

Về bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 74, khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định 44/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Dự án khu dân cư tại xã LT và xã PH thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên các quyết định hành chính của UBND huyện NT và tỉnh Đồng Nai ban hành là đúng quy định pháp luật. Ông Đ khởi kiện yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

Nhận xét, kiến nghị:

Ngày 26/12/2019, UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND, về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH, huyện NT do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020 Chủ tịch UBND huyện NT, về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ, Quyết định hành chính số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND huyện NT; Quyết định số 932/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Vũ Văn Đ là đúng quy định pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ, giữ nguyên các quyết định hành chính nêu trên của UBND huyện NT và UBND tỉnh Đồng Nai.

+ *Đại diện Công ty cổ phần địa ốc SC trình bày:*

Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư dự án khu dân cư xã LT - PH, huyện NT được UBND tỉnh Đồng Nai giao đất và lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ cho người dân có đất bị thu hồi thực hiện dự án.

Ngày 26/12/2019, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND, về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ số tiền là 7.945.117.000 đồng, ngoài ra Công ty còn hỗ trợ thêm theo quy định nhưng cá nhân bị thu hồi đất chưa thống nhất và khiếu nại.

Quan điểm của Công ty cổ phần địa ốc SC đề nghị giữ nguyên các quyết định liên quan đến đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để Công ty triển khai thực hiện dự án

+ *Bà Lại Thị M có ý kiến thống nhất yêu cầu khởi kiện của Vũ Văn Đ.*

+ *Phát biểu tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện UBND huyện NT:* Dự án khu dân cư tại xã LT và xã PH đã được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết 145/NQ-HĐND ngày 7/12/2018, được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019. Do đó UBND huyện NT tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường là phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2013.

Trên cơ sở Quyết định 2154/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư và Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất bổ sung để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. UBND huyện NT đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Riêng đối với diện tích đất được cấp giấy CNQSDĐ và diện tích đất bồi thường có chênh lệch thì UBND huyện NT tiếp tục kiểm tra xác minh để trả lời cho ông Đ sau. Đề nghị Tòa án giữ nguyên các Quyết định:

- Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020, về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Vũ Văn Đ.

Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc đính chính Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020, giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ.

+ *Phát biểu ý kiến tranh luận của người đại diện hợp pháp cho người bị kiện UBND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:* Về bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 74, khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định 44/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Dự án khu dân cư tại xã LT và xã PH thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên các quyết định hành chính của UBND huyện NT và tỉnh Đồng Nai ban hành là đúng quy định pháp luật. Ông Đ khởi kiện yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy các quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

Quyết định số 932/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Vũ Văn Đ là đúng quy định pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ, giữ nguyên các quyết định hành chính nêu trên của UBND huyện NT và UBND tỉnh Đồng Nai.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 74, khoản 4, Điều 114, 204 của Luật đất đai năm 2013; Điều 12,13,14,15, Luật khiếu nại 2011; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ; về việc: “Yêu cầu hủy quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại” của UBND huyện NT; Chủ tịch UBND huyện NT và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai gồm:

- Quyết định số 7402/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 UBND huyện NT, về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư.

- Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh NT, về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Vũ Văn Đ.

- Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc đính chính Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020, giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ.

- Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Vũ Văn Đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05/9/2022, ông Vũ Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ là thiếu cơ sở, không xem xét các lập luận của người khởi kiện; cụ thể:

Thứ nhất, việc ban hành Quyết định số 1279 và Quyết định số 7402 đã có các sai phạm về trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân có đất bị thu hồi, trong đó có gia đình ông Đ. Cụ thể:

Một là tại thời điểm ra quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư là Công ty SC không phải là chủ đầu tư hợp pháp của dự án. Bởi lẽ, Quyết định số 1279 được ban hành căn cứ vào Văn bản số 239/UBND-CNN ngày 09/01/2013 do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ký cho phép Công ty SC được thỏa thuận lại địa điểm đầu tư; Tuy nhiên Văn bản 239 này không có giá trị pháp lý, vì:

Trước khi ban hành Văn bản 239, chủ đầu tư Công ty SC đã được UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản số 6325/UBND-CNN ngày 13/8/2007 về việc thỏa thuận địa điểm cho Công ty cổ phần Cấp và vật liệu viễn thông (SC) lập thủ tục đầu tư khu dân cư theo quy hoạch tại xã LT và xã PH, huyện NT; Theo đó, hiệu lực của Văn bản 6326 là 12 tháng tính từ ngày ký (tức là hết hạn ngày 13/8/2008).

Ngày 11/12/2008, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 10481/UBND-CNN về việc điều chỉnh tên chủ đầu tư, ranh giới, diện tích và gia hạn hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư khu dân cư của Công ty SC tại xã LT và xã PH, huyện NT. Theo đó, Văn bản 6326 hết hiệu lực vào ngày 13/8/2009.

Tại thời điểm ban hành Văn bản 6326 và Văn bản 10481 được áp dụng theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 26/3/2007, quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, tại khoản 6 Điều 14 của quyết định này quy định thời gian gia hạn tối đa của văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư là 12 tháng kể từ thời điểm văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư hết hiệu lực và không xét gia hạn thêm. Như vậy, tính đến ngày 13/8/2009, Văn bản số 6326 về việc thỏa thuận địa điểm đầu tư cho chủ đầu tư Công ty SC không còn hiệu lực. Tuy nhiên, đến ngày 09/01/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Văn bản 239. Theo đó, Văn bản 239 đề cập đến việc “thỏa thuận lại địa điểm”. Tại thời điểm này, áp dụng Quyết định 32/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành ngày 26/05/2010 về việc quy định thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, ông Đ đã không tìm thấy bất kỳ quy định nào liên quan đến việc “thỏa thuận lại địa điểm” giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Việc “thỏa thuận lại địa điểm” chỉ được ghi nhận trong quyết định số 26/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành ngày 17/04/2013, tức là Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ban hành sau ngày Văn bản 239 có hiệu lực (Văn bản 239/UBND-CNN ban hành ngày 09/01/2013). Ngoài ra, thời hạn Văn bản 239 chỉ có 12 tháng kể từ ngày ban hành từ ngày 09/01/2013 tức là sẽ hết hiệu lực vào ngày 09/01/2014. Nếu hết thời hạn này (tức đến hết ngày 09/01/2014) mà Công ty SC chưa hoàn thành thủ tục đầu tư mà không làm thủ tục gia hạn thì Văn bản thỏa thuận địa điểm không còn hiệu lực pháp lý. Trên thực tế đến ngày 25/05/2018 SC mới có Quyết định chủ trương đầu tư số 1792/QĐ-UBND. Như vậy hơn 04 năm sau Công ty SC mới nhận được quyết định chủ trương đầu tư để đầu tư xây dựng dự án Khu dân cư và như vậy Công ty SC đã trễ hạn định với UBND tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, ông Đ cũng không tìm thấy văn bản chấp thuận gia hạn của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành cho SC để gia hạn thêm về việc này.

Hai là, thủ tục thu hồi đất không đúng, đủ theo trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi:

Tại thời điểm thu hồi, việc áp dụng pháp luật theo quy định Luật đất đai 2003 về về trình tự, thủ tục thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế phải đảm bảo đúng sáu (06) bước được quy định lần lượt tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP. Theo đó, khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm phải tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Nhưng trên thực tế thì thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho đến khi có quyết định thu hồi đất Quyết định số 1279, ông Đ là người có đất bị thu hồi trong suốt quá trình thu hồi đất nêu trên, ông Đ chỉ nhận được giấy mời đến UBND xã PH để nhận Quyết định số 7402. Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên, ông Đ có đơn khiếu nại ngày 14/01/2020 gửi UBND huyện NT khiếu nại cho rằng dự án khu dân cư LT - PH không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất và yêu cầu thỏa thuận giá với chủ đầu tư.

Hơn nữa, việc ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được ban hành trong vòng 05 ngày làm việc sau khi UBND huyện NT ra quyết định thu hồi đất. Trên thực tế thì Quyết định số 1279 về việc thu hồi đất của ông Đ được UBND huyện NT ban hành ngày 13/5/2013 còn Quyết định 7402 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án Khu dân cư LT - PH, huyện NT được ban hành vào ngày 26/12/2019, tức là mãi tận hơn 06 năm sau thì UBND huyện NT mới ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Ba là, tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường và ban hành Quyết định số 7402 đã không đúng với quy định hiện hành và giá trị sử dụng đất của ông Đ; Cụ thể:

Như đã đề cập trên đây, quy trình thỏa thuận địa điểm đầu tư và lập chủ trương đầu tư của Công ty SC là không đúng quy định của pháp luật đất đai 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, căn cứ vào khoản 6 Điều 210 Luật đất đai 2013 và căn cứ Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ban hành ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai 2013, quy định trường hợp các dự án đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/07/2014 được giải quyết như sau:

a) *Đối với dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật đất đai, chủ đầu tư đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật đất đai năm 2013.*

b) *Đối với dự án không đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ra quyết định hủy quyết định thu hồi đất và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan phải dừng thực hiện dự án; ...*

Căn cứ khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai 2013, thì:

“Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải có các điều kiện sau đây:

a) *Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư;*

b) *Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư;*

c) *Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.”*

Thực tế, việc cho phép chủ đầu tư Công ty SC lập thỏa thuận địa điểm đầu tư và ban hành quyết định chủ trương đầu tư đã vi phạm nghiêm trọng luật đất đai. Nhưng UBND đã không áp dụng Điều 34 Nghị định 47/NĐ-CP để hủy quyết định thu hồi đất theo quy định.

Ngoài ra, tổng diện tích đất của ông Đ được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1846/QĐ.CT vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01596 QSD/1846QD với tổng diện tích là 10.180 m². Ngày 13/05/2013 UBND huyện NT đã ban hành Quyết định số 1279 thu hồi tương ứng 9.750,2m² đất của ông Đ. Như vậy, diện tích còn thiếu của ông Đ là 429,8m².

Thứ hai, ông Đ không được thông báo thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo điều 67, 69, 70 của Luật đất đai 2013.

Mục tiêu dự án theo Quyết định số 1792 ngày 25/05/2018 của tỉnh Đồng Nai là xây dựng khu dân cư. Trái với các quy định tại điểm c khoản 2 điều 34 nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của chính phủ và mục X Thông tư 06/2007/TT-BTNMT ngày 15/06/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Và

quy định tại điểm d khoản 3 điều 62 luật đất đai năm 2013 về thực hiện các dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận thì dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn, cụm công nghiệp, khu sản xuất...

Thứ ba, căn cứ theo quyết định 71/2011/QĐ-UNND ngày 22/11/2011 ban hành quy định về tiêu thức và việc phân vùng, phân loại, phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì thửa đất của ông Đ thuộc các vị trí 1, 2, 3. Nhưng tại mục kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Quyết định 4615 ngày 06/11/2010 thì toàn bộ thửa đất của ông Đ, UBND huyện NT xếp vào vị trí 3. Theo thông báo số 2985/TB-UBND-TCĐ ngày 23/03/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo giao cho UBND huyện NT kiểm tra, rà soát nội dung công dân phản ánh chưa nhận quyết định thu hồi đất. Qua kiểm tra, rà soát trường hợp phát hiện có sai sót thì đính chính, điều chỉnh cho đúng, đồng thời chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc để xảy ra sai sót và có văn bản thông tin đến công dân biết.

Thứ tư, về giá, theo Quyết định 7402 hỗ trợ bồi thường là 7.945.117.000 đồng. Theo Văn bản số 3625/UBND-KTNS ngày 01/04/2020 của tỉnh Đồng Nai hỗ trợ thêm 3.837.620.000 đồng. Tổng cộng 11.782.737.000 đồng. Ngoài ra không có ai đến làm việc và trao đổi về giá đối với gia đình.

Với những lý do nêu trên, ông Đ kính đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 55/2022/HCST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người kháng cáo, ông Vũ Văn Đ giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo ngày 05/9/2022 vừa nêu trên và không cung cấp chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, trình bày: Bảo lưu các văn bản trình bày của người bị kiện như nội dung án sơ thẩm đã nêu trên, thống nhất với quyết định của án sơ thẩm, không đồng ý đối với kháng cáo của ông Vũ Văn Đ, nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ, khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Toàn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh

tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa sơ thẩm xét xử ngày 24 tháng 8 năm 2022 đến ngày 05 tháng 9 năm 2022 người khởi kiện ông Vũ Văn Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên kháng cáo người khởi kiện là trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Người người bị kiện đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết; thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32 và Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

[1] Ngày 13/5/2013 UBND huyện NT ban hành Quyết định số 1279/QĐ-UBND về việc thu hồi 9.750,2 m² đất của ông Vũ Văn Đ để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai ký quyết định 2154/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư, giá đất được phê duyệt tại Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 31/7/2019. Theo đó phê duyệt đơn giá bồi thường đất nông nghiệp tại xã LT-PH, vị trí 2 (còn lại) là 903.000 đồng/m² và vị trí 3 (còn lại) 706.000 đồng/m².

Ngày 26/12/2019, UBND huyện NT ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH, số tiền là 7.945.117.000 đồng. Ông Đ không đồng ý việc UBND huyện NT bồi thường về đất theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2154 và 2377, vì ông cho rằng dự án Khu dân cư tại xã LT và PH do Công ty cổ phần địa ốc SC làm chủ đầu tư là dự án kinh doanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên có đơn khiếu nại đề ngày 14/01/2020 gửi Chủ tịch UBND huyện NT.

Ngày 6/11/2020, Chủ tịch UBND huyện NT ban hành Quyết định 4615/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện NT, ông Đ tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 đề ngày 18/11/2020 gửi Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở xác minh nội dung khiếu nại của ông Đ, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với ông Đ vào ngày 18/3/2021.

Đến ngày 23/03/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ký Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Vũ Văn Đ với nội dung không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Đ đề ngày 28/11/2020. Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết đơn khiếu nại lần

đầu số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020 (QĐ hành chính số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 UBND huyện NT) của Chủ tịch UBND huyện và yêu cầu ông Đ thực hiện các Quyết định hành chính của UBND huyện NT về việc bồi thường hỗ trợ cho ông Đ.

[2] Căn cứ Thông báo 4141/TB-UBND ngày 11/6/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã LT và PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; UBND huyện NT ban hành quyết định số 1279/QĐ/UBND về việc thu hồi 9.750,2m² đất của ông Đ để thực hiện dự án trên. Tại thời điểm thực hiện dự án, trình tự thủ tục, điều kiện thu hồi đất được áp dụng theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và các Nghị định hướng dẫn (khoản 1, Điều 38 Luật đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, điểm d khoản 3, Điều 62 Luật đất đai năm 2013; điểm a, khoản 4, Điều 34, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Xét, nội dung áp dụng Luật đất đai năm 2003 là đúng quy định pháp luật, ông Vũ Văn Đ cho rằng phải áp dụng Luật đất đai năm 2013 là không có cơ sở.

[2.1] Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 26/12/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 204 Luật đất đai năm 2013.

Ngày 06/11/2020, Chủ tịch UBND huyện NT ban hành Quyết định số 4615/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Vũ Văn Đ và Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc đình chính Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020; Ngày 23/3/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Vũ Văn Đ là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại 2011.

[2.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Dự án khu dân cư tại xã LT và xã PH đã được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết 145/NQ-HĐND ngày 7/12/2018, được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

Ngày 26/12/2019, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 7402/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư.

Do đó, UBND huyện NT tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Dự án khu dân cư tại xã LT và xã PH thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất nên các Quyết định của UBND huyện NT về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 74, khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013. Ông Đ khởi kiện yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường và yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính của UBND huyện NT, UBND tỉnh Đồng Nai liên đến việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là không có cơ sở để chấp nhận.

Như đã nhận định nêu trên, việc ban hành các Quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ được ban hành theo đúng quy định của pháp luật đất đai khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch UBND huyện NT có nội dung bác khiếu nại của ông Đ về giá bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với diện tích đất ông Đ cho rằng ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 10.180 m² nhưng UBND huyện NT ban hành Quyết định 1279/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 thu hồi diện tích 9.750,2 m², diện tích thu hồi còn thiếu của ông là 429,8m². Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện NT cung cấp biên bản làm việc giữa người bị kiện và đại diện chủ đầu tư ngày 18/3/2022; theo đó phía người bị kiện và đại diện của Công ty cổ phần địa ốc SC đã đồng ý bồi thường cho ông Đ đối với diện tích đất còn thiếu 429,8m². Tuy nhiên, việc đồng ý bồi thường theo biên bản làm việc nêu trên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chỉ ghi nhận để người bị kiện và Công ty SC bồi thường đối với diện tích 429,8m² còn thiếu cho ông Kiệt. Trường hợp ông Đ không được bồi thường đối với diện tích 429,8 m² hoặc ông Đ không đồng ý với giá bồi thường thì ông Đ có thể khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính khác.

[3] Từ những Viện dẫn nêu trên, Tòa sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Vũ Văn Đ, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; Điều 3; khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật tố tụng hành chính

năm 2015; Điều 74, khoản 4, Điều 114, 204 của Luật đất đai năm 2013; Điều 12,13,14,15, Luật khiếu nại 2011; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Vũ Văn Đ; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ; về việc “yêu cầu hủy quyết định bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại” của UBND huyện NT; Chủ tịch UBND huyện NT và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai gồm:

- Quyết định số: 7402/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 UBND huyện NT, về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Vũ Văn Đ thực hiện dự án khu dân cư xã LT - PH do Công ty cổ phần đầu tư địa ốc SC làm chủ đầu tư.

- Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh NT, về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Vũ Văn Đ.

- Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về việc đình chính Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày 6/11/2020; giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Đ.

- Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Vũ Văn Đ.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đ không phải nộp.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (6);
- Lưu HS (2), VT (5) 18b, (Án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tửu